



DẠY HỌC THƠ NÔM ĐƯỜNG LUẬT Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐẶC TRƯNG THI PHÁP THỂ LOẠI NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

LÃ PHƯƠNG THÚY

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: laphuongthuy84@yahoo.com

Tóm tắt: Trong lịch sử văn học Việt Nam, thơ Nôm Đường luật có vị trí quan trọng bởi những đóng góp to lớn của nó đối với sự phát triển của văn học dân tộc về cả hai phương diện: thực tiễn sáng tác và ý nghĩa lý luận. Bài viết đề cập tới vấn đề dạy học thơ Nôm Đường luật ở trung học phổ thông theo đặc trưng thi pháp thể loại nhằm phát triển năng lực học sinh. Trong đó, tác giả đã đưa ra một số phương pháp dạy học thơ Nôm Đường luật ở trung học phổ thông theo đặc trưng thi pháp thể loại nhằm phát triển năng lực học sinh như: hướng dẫn học sinh đọc, hướng dẫn học sinh cắt nghĩa, chú giải sâu; dạy học thơ Nôm Đường luật theo hướng dạy học tích hợp, dạy học thơ Nôm Đường luật theo các chủ đề đặc trưng riêng của thể loại, sử dụng các biện pháp dạy học phát hiện.

Từ khóa: Thơ Nôm Đường luật; thi pháp; dạy học tích hợp; dạy học chủ đề.

(Nhận bài ngày 22/6/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 30/7/2016; Duyệt đăng ngày 25/8/2016).

1. Đặt vấn đề

Một trong những mục tiêu hàng đầu của việc đổi mới giáo dục trung học hiện nay là chuyển từ chương trình định hướng nội dung dạy học sang chương trình định hướng năng lực. Theo đó, chương trình giáo dục định hướng năng lực hay còn gọi là dạy học định hướng kết quả đầu ra không quy định những nội dung dạy học chi tiết mà quy định những kết quả đầu ra mong muốn của quá trình giáo dục. Bởi vậy, ở tất cả các môn học đều chú trọng vào việc dạy cho học sinh (HS) biết làm gì chứ không phải dạy cho HS nội dung gì. Trong xu thế đó, môn Ngữ văn cũng không phải là ngoại lệ. Đã có rất nhiều hội thảo, tập huấn, công trình nghiên cứu về đổi mới phương pháp dạy học văn theo định hướng phát triển năng lực. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung vào việc đề xuất một số phương pháp, biện pháp dạy học thơ Nôm Đường luật theo đặc trưng thi pháp thể loại nhằm phát triển năng lực HS.

2. Đặc trưng thi pháp thơ Nôm Đường luật

Trong lịch sử văn học Việt Nam, thơ Nôm Đường luật có vị trí quan trọng bởi những đóng góp to lớn của nó đối với sự phát triển của văn học dân tộc về cả hai phương diện: thực tiễn sáng tác và ý nghĩa lý luận. “*Khái niệm thơ Nôm Đường luật là bao hàm những bài thơ viết bằng chữ Nôm theo luật Đường hoàn chỉnh và cả những bài viết theo thơ luật Đường phá cách, có những bài xen câu ngũ ngôn, lục ngôn vào bài thơ thất ngôn*” (Lã Nhâm Thìn (1998), *Thơ Nôm Đường luật*, NXB Giáo dục, Hà Nội). Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ lựa chọn những đặc trưng thi pháp cơ bản nhất, có tính chất quyết định làm nền tảng để từ đó xây dựng một hệ thống phương pháp, dạy học phù hợp nhằm hình thành năng lực đọc hiểu,

năng lực tiếp nhận thơ Nôm Đường luật cho HS.

2.1. Thơ Nôm Đường luật mang chức năng thẩm mỹ mới của thể loại

Ở giai đoạn đầu (khoảng thế kỉ XV), với ảnh hưởng nặng nề từ Nho giáo, thơ Nôm Đường luật chủ yếu hướng đến xây dựng một xã hội lí tưởng với cuộc sống thái bình thịnh trị, giữa vua chúa và nhân dân có sự hài hòa, hòa hợp. Quan niệm văn học lúc này theo phương châm *thi dĩ ngôn chí, văn dĩ tải đạo*. Tuy nhiên, từ thế kỉ XVII, khi chế độ phong kiến bước vào thời kì suy thoái, văn học chuyển dần từ lí tưởng sang hiện thực, hóa giải những chi phối của tư tưởng đạo đức chính trị để trở về với những vấn đề thiết thân của cuộc sống con người. Thơ của Nguyễn Khuyến, Tú Xương, đặc biệt là Hồ Xuân Hương, không chỉ thể hiện chức năng văn học mới của thời đại là chuyển từ *ngôn chí* sang “*những điều trông thấy*” mà còn thể hiện sự đổi thay trong chức năng thẩm mỹ khi rời xa những đối tượng trang nghiêm, cao quý để đến với cuộc sống đời thường, dân dã, nguyên sơ, chất phác, biến chúng thành đối tượng thẩm mỹ.

2.2. Thơ Nôm Đường luật có sự đổi thay trong quan niệm về con người

Nếu từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVI con người xuất hiện trong văn học ở những phương diện: con người đạo đức, con người hành đạo, con người ẩn dật thì từ thế kỉ XVII đến nửa đầu thế kỉ XIX, văn học nói chung và thơ Nôm Đường luật nói riêng có sự đổi thay mạnh mẽ trong quan niệm nghệ thuật về con người. Thay vì là những đấng bậc thánh nhân, quân tử trong văn học giai đoạn trước, con người trong giai đoạn văn học này hướng đến lí tưởng tu thân, đề cao những suy nghĩ, cảm xúc phù hợp đạo lí, là con người đời thường với mọi trạng thái tâm

lí hỉ, nộ, ái, ố, hoặc những cung bậc cảm xúc đa dạng, đời thường nhất. Đặc biệt, trong giai đoạn này, xuất hiện một loại hình nhà nho tiêu biểu, dẫn đến sự xuất hiện một quan niệm mới về con người, đó là con người tài tử. Điểm khác biệt cơ bản giữa người tài tử với người hành đạo và người ẩn dật là ở chỗ người tài tử coi “tài” và “tinh” chứ không phải đạo đức làm nên giá trị của con người.

2.3. Thơ Nôm Đường luật đi sâu miêu tả thời gian, không gian trong những chiều kích khác nhau

Giai đoạn đầu của thơ Nôm Đường luật (thế kỉ XV- XVI), văn học chủ yếu hướng đến tính chất quan phương, chính thống, nói chí chớ đạo nên thời gian nghệ thuật chủ yếu trong sáng tác của các tác giả giai đoạn này là thời gian lịch sử, thời gian vũ trụ, tự nhiên. Tới thế kỉ XVIII- XIX, với sự xuất hiện của Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, thời gian nghệ thuật đã có những bước chuyển đáng kể. Nguyễn Khuyến vẫn có những bài thơ thuộc về thời gian lịch sử, chu kì, thời gian vũ trụ tự nhiên nhưng nghiêng nhiều hơn về thời gian sinh mệnh đời người, cảm nhận sự ngắn ngủi, dồn đống của thời gian.

Cùng với thời gian nghệ thuật, không gian nghệ thuật là khái niệm hình thành từ cách nhìn, trường nhìn được mở ra từ điểm nhìn nghệ thuật của người sáng tác. Trong thơ Nôm Đường luật, xuất hiện nhiều không gian nghệ thuật nhưng phổ biến nhất là không gian vũ trụ khoáng đạt, rộng lớn và hoành tráng. Đến cuối thế kỉ XIX, cái tôi trong thơ Nguyễn Khuyến đã hòa mình vào không gian văn hóa làng quê, không gian sinh hoạt đời thường; cái tôi Tú Xương xuất hiện trong không gian sinh hoạt thể tục thuần túy với cuộc sống phổ thường đô thị đã không những báo hiệu sự chuyển mình của không gian nghệ thuật trong thơ Nôm Đường luật mà còn thể hiện xu hướng vận động từ lí tưởng đến hiện thực của văn học trung đại Việt Nam nói chung và thơ Nôm Đường luật nói riêng.

2.4. Ngôn ngữ thơ Nôm Đường luật có sự kết hợp giữa ngôn ngữ bác học với ngôn ngữ bình dân, hiện tượng song ngữ

Thực tế văn học trung đại Việt Nam cho thấy có rất nhiều tác giả vừa viết bằng chữ Hán vừa viết bằng chữ Nôm như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến... tạo thành một hiện tượng đặc biệt trong văn học trung đại Việt Nam, đó là thơ song ngữ. Một điều cần phải khẳng định là trong quá trình phát triển của thơ Nôm Đường luật, hệ thống ngôn ngữ chịu sự tác động mạnh mẽ của các điều kiện lịch sử, xã hội, tư tưởng đồng thời góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình dân tộc hóa và dân chủ hóa thể loại. Biểu hiện rõ ràng nhất là ngôn ngữ thơ Nôm Đường luật có sự kết hợp ngôn ngữ bác học- bình dân. Xu hướng vận động của hệ thống ngôn ngữ là ngôn ngữ bình dân, đời sống ngày càng tăng và ngôn ngữ bác học, sách vở ngày càng thuyên giảm.

2.5. Thơ Nôm Đường luật trữ tình thế kỉ XV- XIX có sự cách tân về thể loại

Thơ Nôm Đường luật có nguồn gốc từ thơ Đường

luật - một thể thơ nổi tiếng về sự nghiêm nhặt của những nguyên tắc, quy tắc làm thơ. Tuy nhiên, ngay từ khi “nhập nội” thể thơ này, các tác giả đã có ý thức xây dựng một lối thơ Việt Nam. Người có công đầu tiên trong việc cố gắng xây dựng một lối thơ Việt Nam chính là Nguyễn Trãi. Ông là người thể hiện mạnh mẽ xu hướng phá cách trong sáng tác thơ Đường luật Nôm. Ông chủ ý sử dụng nhiều câu thơ sáu chữ và là người đầu tiên đưa câu thơ này vào thể Đường luật một cách thành công. Bên cạnh việc sử dụng câu thơ sáu chữ, sự cách tân thể loại trong thơ Nôm Đường luật ở các thế kỉ XV-XVI còn thể hiện ở việc sử dụng những đề tài, chủ đề đậm tính dân tộc, sáng tạo các thể thơ mới tạo khuynh hướng dân chủ hóa văn học thể hiện tinh thần dân tộc và tâm hồn con người Việt Nam.

3. Một số phương pháp dạy học thơ Nôm Đường luật ở trung học phổ thông theo đặc trưng thi pháp thể loại nhằm phát triển năng lực học sinh

3.1. Hướng dẫn học sinh đọc để phát huy năng lực tiếp nhận sáng tạo

Chúng tôi đưa ra một số định hướng, biện pháp nhằm giúp giáo viên hướng dẫn HS đọc hiểu thơ Nôm Đường luật như sau:

- *Đọc đúng (đọc chính xác)*: Đối với thơ Nôm Đường luật, giáo viên cần hướng dẫn HS đọc đúng ở các cấp độ sau: cấp độ từ (ví dụ từ “thức”) (màu vẽ, dáng vẽ) trong câu “Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ, từ “tiễn” (từ Hán Việt, có nghĩa là dư ra” trong câu “*Hồng liên trì đã tiễn mùi hương*” (*Bảo kính cảnh giới 43*- Nguyễn Trãi); cấp độ câu (chú ý đọc đúng cách ngắt nhịp); đọc đúng ngữ điệu (dạy cho các em khả năng biểu đạt tình cảm, khả năng khéo léo điều tiết âm điệu).

- *Đọc phân tích*: Để làm được việc này, giáo viên phải hướng dẫn HS đọc kĩ văn bản, đọc hiểu các đơn vị ngôn ngữ của văn bản đó ở các cấp độ: hiểu từ, hiểu hình ảnh, hiểu câu;

- *Đọc diễn cảm*: Đọc diễn cảm là sự sáng tạo lại văn bản trên cơ sở các kí hiệu ngôn ngữ. Đối với thơ Nôm Đường luật, giáo viên cần hướng dẫn HS luyện tập thường xuyên, chú ý cách ngừng nghỉ, ngắt nhịp ở mỗi câu thơ để đọc cho đúng và đạt;

- *Đọc sáng tạo*: Đối với thơ Nôm Đường luật, đọc sáng tạo yêu cầu HS không chỉ thấy vẻ ngoài của lời thơ mà phải tiếp thu kinh nghiệm nghệ thuật, nghệ thuật khám phá cuộc sống của nhà thơ vào kinh nghiệm của mình để nhận ra cái tôi trữ tình của tác phẩm. Từ đó, giáo viên dẫn dắt HS đánh thức tâm hồn của mình, hòa điệu vào thế giới nghệ thuật của nhà thơ, để cùng vui, cùng buồn với những nỗi niềm, chất chứa trong trong tác phẩm, nhận ra ý nghĩa của cuộc đời và liên hệ với những giá trị của cuộc sống hiện tại.

3.2. Hướng dẫn HS cắt nghĩa - chú giải sâu nhằm phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu

- Hướng dẫn HS cắt nghĩa: Trong dạy học thơ Nôm Đường luật, hoạt động cắt nghĩa đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp HS vượt rào cản ngôn ngữ để hiểu



nghĩa của từ, câu, hình ảnh và mối quan hệ của chúng trong văn bản, từ đó tiếp cận được nội dung và ý đồ nghệ thuật của tác giả. Cắt nghĩa là để tìm ra ý nghĩa của văn bản. Cắt nghĩa và phân tích phải đi liền với nhau. Để làm được việc đó, giáo viên có thể hướng dẫn HS cắt nghĩa trên các phương diện sau: cắt nghĩa từ, cắt nghĩa hình ảnh, cắt nghĩa câu.

- Hướng dẫn HS chú giải sâu: Chú giải sâu chính là biện pháp rút gần khoảng cách thẩm mỹ giữa HS với thơ cổ để tiếp nhận văn bản có hiệu quả. Để hoạt động chú giải sâu đạt được hiệu quả, giáo viên có thể hướng dẫn HS chú giải theo các cách thức sau: chú giải từ, chú giải điển tích, điển cố. Chẳng hạn, khi dạy bài *Bảo kính cảnh giới 43* của Nguyễn Trãi, giáo viên nên yêu cầu HS tìm hiểu trước ở nhà. Từ đó, HS xác định được đây là điển tích xuất phát từ thần thoại Trung Quốc, kể về hai triều đại vua Đường Nghiêu và Ngu Thuấn. Đặt trong câu thơ, HS có thể hiểu mong ước của Nguyễn Trãi ở đây là có được yên vui của vua Ngu Thuấn để nhân dân khắp nơi được yên vui, no đủ.

Với mục tiêu dạy học nhằm phát triển năng lực HS như hiện nay, giáo viên có thể hướng dẫn HS thực hiện biện pháp này trong quá trình chuẩn bị bài ở nhà. HS hoàn toàn có thể chủ động trong việc tìm kiếm thông tin, tài liệu liên quan đến bài học thông qua các nguồn tài liệu tham khảo như sách báo, tạp chí, internet...

3.3. Dạy học thơ Nôm Đường luật theo hướng dạy học tích hợp

Chúng tôi đề xuất một số định hướng dạy học thơ Nôm Đường luật theo quan điểm dạy học tích hợp như sau:

- Tích hợp trong nội dung dạy học: bao gồm tích hợp trong môn học (tích hợp với Tiếng Việt và Làm văn); tích hợp liên môn (là giúp người học nhận thức được tác phẩm văn học trong môi trường văn hóa - xã hội - lịch sử sản sinh ra nó) và tích hợp với kiến thức thực tế, giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống (Trong quá trình học, GV nên đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, tích hợp với hoạt động ngoại khóa, cho HS tham quan, tìm hiểu các triển lãm, bảo tàng, thư viện...có liên quan đến nội dung bài học);

- Tích hợp trong kiểm tra - đánh giá: Kiểm tra đánh giá khi dạy thơ Nôm Đường luật theo hướng tích hợp đòi hỏi phải xác định trọng tâm là hướng tới năng lực hành động của người học. Giáo viên có thể sử dụng nhiều hình thức kiểm tra đánh giá như kiểm tra miệng, kiểm tra viết; làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm, từ đó biên soạn bộ câu hỏi không nên chỉ dừng ở mức độ ghi nhớ, tái hiện kiến thức thuần túy mà cần yêu cầu HS nhận diện đặc điểm thể loại, có sự liên hệ, mở rộng kiến thức, vận dụng kiến thức đã biết để đọc hiểu những bài thơ khác cùng thể loại.

3.4. Dạy học thơ Nôm Đường luật theo các chủ đề đặc trưng riêng của thể loại

Trong dạy học theo chủ đề (themes based learning), giáo viên sẽ xây dựng một nội dung dạy học thành một

kết cấu chặt chẽ chứ không phải thành những bài học riêng lẻ. HS phải tự tìm tòi những kiến thức thực tế liên quan đến nội dung học và vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề mà chủ đề học tập đặt ra. Quá trình dạy học theo chủ đề được tiến hành theo các bước:

- Xác định mục tiêu dạy học thơ Nôm Đường luật là hình thành năng lực đọc hiểu thể loại cho HS. Qua đó, HS được đồng thời rèn luyện, hình thành các năng lực chung (năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ...);

- Thiết kế chủ đề học tập: Giáo viên có thể cấu trúc lại và tổ chức dạy học thể loại này theo một số chủ đề như sau: hình tượng người phụ nữ trong thơ Nôm Đường luật, hình tượng cái tôi trữ tình trong thơ Nôm Đường luật, sự kết hợp yếu tố Nôm và yếu tố Đường luật trong một số bài thơ Nôm Đường luật...;

- Hướng dẫn HS tìm kiếm các thông tin liên quan đến chủ đề: Nguyên tắc trong dạy học theo chủ đề và nhiều mô hình dạy học tích cực khác là không được coi HS chưa biết gì trước nội dung bài học mới, mà trái lại, luôn phải nghĩ rằng HS có thể biết nhiều hơn những gì mà giáo viên mong đợi. Giáo viên có thể cho HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm;

- Thiết kế, xây dựng giờ học theo chủ đề: Việc dạy học theo chủ đề sẽ được bước đầu định hình bằng một hệ thống câu hỏi định hướng, bao gồm: *câu hỏi khái quát* (Essential Questions _EQ), *câu hỏi bài học* (Unit Questions _UQ) và *câu hỏi nội dung* (Content Questions _CQ). (Intel Education (2007), *Chương trình giáo dục của Intel- sách hướng dẫn kĩ năng*, NXB Trẻ). HS sẽ tận dụng tối đa những hiểu biết, kinh nghiệm và những kiến thức tự tìm hiểu được để trình bày, trao đổi với các bạn HS khác trong lớp. Ví dụ: Hình tượng người phụ nữ được phản ánh như thế nào trong thơ Nôm Đường Luật? (Câu hỏi khái quát); Quan điểm sống của Nguyễn Bình Khiêm thông qua tác phẩm *Nhàn* là gì? (Câu hỏi bài học); So sánh hình tượng người phụ nữ trong bài thơ *Bánh trôi nước* và *Tự tình II* của Hồ Xuân Hương? (Câu hỏi nội dung).

Ngoài bộ câu hỏi định hướng, giáo viên cần xây dựng bài tập cho chủ đề dạy học. Đây là loại bài tập gắn liền với thực tiễn, cần khả năng vận dụng sáng tạo các kiến thức học tập và kinh nghiệm sống của HS trong chủ đề. Giáo viên cần cho HS khoảng thời gian dài để HS có thời gian thu thập tài liệu, xử lí thông tin, thảo luận với nhau. Ví dụ: Từ hình tượng người phụ nữ trong thơ Nôm Đường Luật, tìm hiểu về vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội xưa và nay?

Trong dạy học theo chủ đề, HS chủ yếu làm việc theo nhóm từ bộ câu hỏi định hướng giáo viên đã cho từ trước. Giờ học sẽ là thời gian để HS trình bày kết quả làm việc của nhóm, trao đổi, thảo luận, chất vấn... với các nhóm khác. Giáo viên giữ vai trò định hướng, khái quát thông tin để chuẩn hóa các thông tin của chủ đề bài học.

3.5. Sử dụng các biện pháp dạy học phát hiện

Dạy học phát hiện (còn gọi là dạy học khuyến khích

sự sáng tạo) là phương pháp dạy học trong đó giáo viên hướng dẫn HS tìm ra những cái mới, cái độc đáo hoặc cái chưa được, chỗ còn khiếm khuyết trong nội dung của một bài học nào đó. Nhiệm vụ quan trọng nhất của dạy học phát hiện là trong quá trình giảng dạy, GV phải thiết kế được các nhiệm vụ phát hiện mang tính tình huống để HS tự giải quyết các nhiệm vụ học tập trong một thời gian nhất định. Chúng tôi đưa ra quy trình dạy học phát hiện thơ Nôm Đường luật như sau:

- Xây dựng, thiết kế nhiệm vụ phát hiện: Về nội dung, nhiệm vụ phát hiện phải phù hợp với nội dung bài học. Về hình thức, nhiệm vụ phát hiện có thể được giao dưới dạng câu hỏi. Chúng tôi đưa ra hệ thống câu hỏi với các mức độ như sau: câu hỏi nhận biết; câu hỏi thông hiểu; câu hỏi vận dụng (gồm hai mức độ: vận dụng thấp và vận dụng cao). Khi xây dựng, thiết kế nhiệm vụ phát hiện trong dạy học thơ Nôm Đường luật, ngoài hình thức đặt câu hỏi, giáo viên có thể thiết kế nhiệm vụ phát hiện cho HS dưới dạng bài tập dự án, nghiên cứu khoa học, bài thuyết minh, thuyết trình, hùng biện... Đây là những nhiệm vụ phát hiện yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, trong thời gian dài (1 tuần, 2 tuần...) và giờ học là thời gian để HS trình bày, báo cáo kết quả làm việc. Chẳng hạn, giáo viên có thể yêu cầu HS tìm hiểu quá trình ra đời, phát triển của thơ Nôm Đường luật, những thành tựu (về nội dung - nghệ thuật) của thơ Nôm Đường luật, đánh giá giá trị của thơ Nôm Đường luật trong sự phát triển của văn học trung đại Việt Nam nói riêng và văn học Việt Nam nói chung...

- Tổ chức giải quyết nhiệm vụ phát hiện: Trong dạy

học phát hiện, việc giải quyết nhiệm vụ phát hiện thường được tổ chức theo nhóm. Trong quá trình giải quyết nhiệm vụ phát hiện trên lớp, giáo viên nên tạo không khí, môi trường thoải mái, dân chủ, HS có quyền đề xuất các cách giải quyết khác nhau. Khi cách giải quyết của giáo viên trên lớp chưa thật phù hợp, HS hoàn toàn có thể đưa ra cách giải quyết khác. Sau đó giáo viên và HS cùng thảo luận để tìm ra cách giải quyết phù hợp nhất.

4. Kết luận

Thơ Nôm Đường luật là một trong những đỉnh cao của văn học trung đại Việt Nam với những đặc trưng về thi pháp độc đáo và sáng tạo. Tuy nhiên, đây lại là một thể loại khó vì vậy đòi hỏi giáo viên phải tạo cho học sinh những hướng tiếp cận thể loại một cách cụ thể và chi tiết thông qua những khía cạnh nhỏ của thể loại đồng thời biết khơi gợi niềm đam mê của HS để HS chủ động đọc và cảm nhận những bài thơ Nôm đường luật để đạt được mục tiêu phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học phù hợp với xu hướng chung của đổi mới phương pháp dạy học ở Việt Nam cũng như trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Intel Education, (2007), *Chương trình giáo dục của Intel - sách hướng dẫn kĩ năng (phiên bản 1.0)*, NXB Trẻ, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Kim Hồng, Huỳnh Công Minh Hùng, (2013), *Dạy học tích hợp trong trường phổ thông Australia*, Tạp chí Khoa học, TP. Hồ Chí Minh, số 42.

[3]. Lã Nhâm Thìn, (1998), *Thơ Nôm Đường luật*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

TEACHING 'NOM DUONG LUAT' POEM TOWARDS POETIC FEATURE TO DEVELOP STUDENTS' COMPETENCE AT HIGH SCHOOLS

La Phuong Thuy
University of Education - VNU
Email: laphuongthuy84@yahoo.com

Abstract: *In the Vietnamese literary history, 'Nom Duong luat' poem played an important role by its enormous contribution to the development of national literature on both aspects: practical writing and meaningful theory. Contents of the article refer to teaching this kind of poem at high schools towards poetic feature to develop students' competency. The author gave some methods to teach 'Nom Duong luat' poem at high schools towards poetic feature to develop students' competency, such as instructing students read, guiding students explain deep meaning; teaching 'Nom Duong luat' poem towards integration, teaching 'Nom Duong luat' poem towards specific theme features, using discovery methods.*

Keywords: *'Nom Duong luat' poem; poetic feature; integrated teaching, theme-based-teaching.*